

NGHỊ QUYẾT

**Về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÂM THỜI PHƯỜNG HÒA XUÂN
NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2023 tại Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân tại Tờ trình số 33/TTr-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021-2026; và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng HĐND-UBND phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBNDTP;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- UBMT TQVN phường, các hội đoàn thể;
- Các ngành thuộc UBND phường;
- Các Ban, Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, VP HĐND

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG HÒA XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Làm việc của Hội đồng nhân dân lâm thời
phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND
ngày /7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định tại Quy chế này.

Chương II HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 3. Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 63 đại biểu, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn phường, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Ban Hội đồng nhân dân phường.

3. Hội đồng nhân dân phường gồm có 02 Ban là Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và có 14 tổ đại biểu được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 24 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân phường thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2023 tại Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; trường hợp tổ chức có bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc lùi ngày bầu cử thì thời hạn tổ chức kỳ họp thứ nhất được tính từ ngày bầu cử lại, bầu cử thêm hoặc bầu cử mới.

2. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân phường họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường yêu cầu.

4. Cử tri trên địa bàn phường Hòa Xuân có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân phường họp, bàn và quyết định những công việc của cấp phường. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của phường thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

5. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

6. Chương trình kỳ họp, việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội

đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội của phường phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo lý do và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của các phiên họp.

8. Đại biểu đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân phường nêu tại văn bản triệu tập, giấy mời, ngồi đúng vị trí do Văn phòng HĐND và UBND phường sắp xếp.

Điều 6. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Điều 7. Chất vấn và thảo luận tại kỳ họp

1. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2023; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

2. Nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường phải ngắn gọn, đúng trọng tâm, không quá thời gian quy định.

3. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu của người chất vấn không quá 03 phút và của người trả lời chất vấn không quá 10 phút. Ý kiến phát biểu tham gia thảo luận tại kỳ họp tối đa không quá 10 phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn, có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc quá thời gian quy định.

4. Việc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp.

5. Đại biểu khách mời được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa kỳ họp đồng ý hoặc theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Chủ tọa kỳ họp.

6. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp và thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

Điều 9. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Văn phòng HĐND và UBND phường hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký chứng thực và phát hành theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2023; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

2. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và công tác phục vụ kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 10. Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân phường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân sửa đổi năm 2023; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp

xếp đơn vị hành chính năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của các Ban Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường đối với nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Điều 12. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường được tổ chức thường kỳ mỗi tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định ngày họp. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường thì Văn phòng HĐND và UBND phường báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định tổ chức phiên họp chuyên đề.

3. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Văn phòng HĐND và UBND phường mỗi quý ít nhất một lần. Việc tổ chức họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chủ trì.

Tại cuộc họp giao ban, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng HĐND và UBND phường báo cáo kết quả công tác trong tháng, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân phường; Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam phường, phản ánh các nội dung hoạt động và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 13. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân phường với các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, điều hành phối hợp, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân, xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân phường, chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường; theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

Điều 14. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân phường với các cơ quan cấp trên và địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo công tác lên Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và Đảng ủy phường đảm bảo hoạt động theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và Đảng ủy phường.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường tham dự các cuộc họp theo chương trình kế hoạch công tác của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy phường, Ủy ban nhân dân phường.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân phường, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại khu vực phường Hòa Xuân.

5. Ủy ban nhân dân phường, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Chương IV
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 15. Ban của Hội đồng nhân dân phường

Hội đồng nhân dân phường gồm có 02 ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Mỗi Ban có 03 thành viên (gồm: 01 Trưởng ban và 02 ủy viên là các đại biểu Hội đồng nhân dân phường).

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân phường

Ban của Hội đồng nhân dân phường là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân phường, giám sát, kiến nghị những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Các Ban Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo quy chế này và theo quy định cụ thể do từng ban xây dựng.

Điều 17. Trách nhiệm của Trưởng ban và Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công; ngoài ra có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường và các nhiệm vụ sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;
- b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;
- c) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- d) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường;
- đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường;
- e) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường triệu tập, thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân phường, các ban ngành, tổ chức ở địa phương mời.
- g) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban khác của Hội đồng nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và trung ương đóng trên địa bàn.

2. Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; Tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Điều 18. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân phường

1. Các Ban Hội đồng nhân dân phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Ban của Hội đồng nhân dân cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Ủy ban nhân phường, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 19. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân phường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân phường xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

b) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân phường; các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Trưởng ban các Ban Hội đồng nhân dân phường hoặc Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường triệu tập mà đại biểu là thành viên. Khi tham dự kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

c) Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu và báo cáo những vấn đề liên quan với cử tri, chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo do Thư ký kỳ họp chuyển đến để lấy ý kiến đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và chuyển lại cho Thư ký kỳ họp theo thời gian quy định của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

đ) Tích cực thảo luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60, Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn của đại biểu tại kỳ họp không quá 5 phút.

g) Tích cực tham gia tiếp xúc cử tri hoặc lấy ý kiến cử tri trước, sau mỗi kỳ họp của Hội đồng nhân dân để báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp trước; Theo dõi, đôn đốc các cơ quan có liên quan giải quyết vấn đề cử tri kiến nghị, báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng đối với các kiến nghị, đề xuất của cử tri trong lần tiếp xúc cử tri trước; thông báo nội dung cơ bản của kỳ họp sắp tới; tập hợp các kiến nghị, đề xuất của cử tri để phản ánh tại kỳ họp; báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và hoạt động của Hội đồng nhân dân phường.

e) Tiếp công dân theo Kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoặc do Tổ trưởng phân công ở đơn vị bầu cử, nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền pháp luật; hướng dẫn, giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo của công dân; đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết. Trong thời hạn quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đến phải xem xét, giải quyết kịp thời và báo cáo kết quả bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

h) Thường xuyên sâu sát cơ sở, chủ động gặp gỡ cử tri bằng nhiều hình thức gián tiếp, trực tiếp, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - ngân sách, văn hóa – xã hội, có kiến nghị biện pháp khắc phục.

i) Xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác, đại biểu Hội đồng nhân dân phường phải làm đơn đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

Điều 20. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phường được bầu tại một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu. Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân có 14 tổ đại biểu. Số lượng thành viên, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định. Hội đồng nhân dân phường thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-TTHĐND ngày 01/7/2025.

Đại biểu có nhu cầu chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu cho phù hợp với điều kiện công tác và cư trú thì làm đơn gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp mỗi quý một lần để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến,

gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý. Trong trường hợp cần thiết, đột xuất, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường giao.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

- Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

- Phân công và đôn đốc các đại biểu trong Tổ tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường khi được mời.

- Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri tại các buổi tiếp xúc cử tri; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân phường đúng thời hạn.

- Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân phường; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

- Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu sinh hoạt đề nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian đến.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi được phân công hoặc mời tham gia; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 21. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân phường

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường do Thường trực Hội đồng nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường quyết định trong kế hoạch

ngân sách hằng năm của phường. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của cấp trên.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Các đại biểu Hội đồng nhân dân phường được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của cấp trên.

Chương VII
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. Khi có văn bản pháp luật ban hành những quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân phường quyết định.

Điều 24. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.
